

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2019
V/v xin ly hôn, yêu cầu nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thời Bằng

Ông Hoàng Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hà Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về vụ xin ly hôn, yêu cầu nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 22, đường Đ, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Minh P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày:

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; ngày 12/01/2009, chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, thị xã C, tỉnh Hải Dương; giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyền 01/2009. Sau khi kết hôn chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P về chung sống với nhau tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chị H và anh P sống với nhau được khoảng 02 tháng, do tính cách không hợp nhau, chị H đã bỏ về nhà

mẹ đẻ ở thị xã C, tỉnh Hải Dương và hai người sống ly thân từ đây cho đến nay. Trong thời gian chị H về nhà mẹ đẻ ở anh P cũng không quan tâm và có ý kiến gì, anh P cũng không hỏi chu cấp tiền cho con ăn học và cũng không quan tâm gì đến con chung. Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P sống ly thân gần 10 năm, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị được ly hôn với anh Trương Minh P.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P có 01 con chung tên là Trương Đỗ Gia H, sinh ngày 11/10/2009, hiện tại cháu Trương Đỗ Gia H đang ở với mẹ tại phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Trương Minh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trương Minh P vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập nhiều lần. Anh Trương Minh P đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án để đến Tòa viết bản tự khai và tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng không đến. Tòa án đã thực hiện tất cả các biện pháp tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Trương Minh P vẫn không có mặt không hợp tác với Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Anh Trương Minh P vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Minh P là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày vợ chồng đã mâu thuẫn nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau. Anh Trương Minh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến của mình về việc chị Đỗ Thị Thu H xin ly hôn với anh và có yêu cầu được nuôi con chung. Như vậy anh Trương Minh P đã tự từ bỏ quyền tố tụng của mình khi tham gia giải quyết vụ án.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P: Thấy rằng anh Trương Minh P không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn và cũng không có ý kiến về việc chị Đỗ Thị Thu H có

đơn xin ly hôn với anh. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Trương Minh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đỗ Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu H có nguyện vọng được nuôi cháu Trương Đỗ Gia H, sinh ngày 11/10/2009, hiện tại cháu Trương Đỗ Gia H đang ở với mẹ tại phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; chị Đỗ Thị Thu H không yêu cầu anh Trương Minh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trương Minh P không có mặt tại tòa và không có ý kiến gì về quyền nuôi con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của trẻ em, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Đỗ Thị Thu H.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Đỗ Thị Thu H trình bày là không có. Anh Trương Minh P vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện B về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H và nguyên đơn chị H phải chịu án phí theo quy định.

[10] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Trương Minh P.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Đỗ Gia H, sinh ngày 11/10/2009, cho chị Đỗ Thị Thu H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trương Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2015/0000198 ngày 16/7/2019. Chị Đỗ Thị Thu H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn P, thị xã C, tỉnh Hải

Dương;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Đức